

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06/6/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Trần Văn Tám;

2/- Bà Võ Thị Hồng Y.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Thành Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 342/2022TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Dương Văn L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp K, xã M, thị xã L, Tiền Giang.

- Bị đơn: chị Trần Thị C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp K, xã M, thị xã L, Tiền Giang.

Anh L và chị C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Dương Văn L trình bày: Anh và chị Trần Thị C chung sống với nhau như vợ chồng vào 2004, không có đăng ký kết hôn. Đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên tranh cãi và bất đồng quan điểm làm cho cuộc sống chung không còn hạnh phúc.

Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên anh Dương Văn L yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa anh L và chị C là vợ chồng.

- Về con chung: anh và chị C có 03 con chung tên Dương Tuấn A sinh năm 2004, Dương Tuấn E sinh năm 2004 và Dương Tuấn N sinh ngày 12/01/2015. Anh L yêu cầu nuôi con chung tên Dương Tuấn N, không yêu cầu chị C cấp dưỡng cho con.

- Tài sản chung, nợ chung: không có.

Tài liệu, chứng cứ anh L đã giao nộp gồm: giấy xác nhận hộ tịch số 185/GXN-UBND ngày 28/3/2023 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang; công văn số 208/UBND ngày 24/3/2023 của Ủy ban nhân dân xã Nhon Bình, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An về

trả lời đăng ký kết hôn của ông Dương Văn L; 03 giấy khai sinh của các cháu Dương Tuấn Anh sinh năm 2004, Dương Tuấn Em sinh năm 2004 và Dương Tuấn Nhựt sinh ngày 12/01/2015.

* Bị đơn không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên hòa giải đoàn tụ.

Tại phiên tòa:

- Anh Dương Văn L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Trần Thị C vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Dương Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Dương Văn L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L.

Chị Trần Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị C.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Dương Văn L và các tài liệu, chứng cứ anh L đã giao nộp, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Giữa anh Dương Văn L và chị Trần Thị C có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2004 nhưng đến nay mà không có đăng ký kết hôn nên anh Dương Văn L yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa anh L với chị Trần Thị C là vợ chồng là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con:

Anh L đã giao nộp bản sao giấy khai sinh chứng minh cháu Dương Tuấn N sinh ngày 12/01/2015 là con chung giữa anh L và chị C.

Anh L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên Dương Tuấn N; Chị C không có văn bản thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của anh L.

Cháu Dương Tuấn N có bản khai xác định nguyện vọng muốn được sống chung với anh L.

Thấy rằng: yêu cầu nuôi con của anh L phù hợp với nguyện vọng của con và hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: anh L chưa yêu cầu chị C cấp dưỡng cho con là trên cơ sở tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung:

Anh L xác định giữa chị và chị C không có tài sản chung, nợ chung.

[5]. Về án phí:

Anh L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 1 Điều 229 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn L:

Không công nhận quan hệ giữa anh Dương Văn L và chị Trần Thị C là vợ chồng.

2. Con chung:

Giao 01 con chung tên Dương Tuấn N sinh ngày 12/01/2015 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận anh L chưa yêu cầu chị C cấp dưỡng cho con.

Chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Án phí:

Anh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0018311 ngày 22/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên anh L không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Anh L và chị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Ánh Tuyết